

Số: *45* /2022/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày *22* tháng *11* năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố**  
**và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và*  
*Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm*  
*2015;*

*Căn cứ Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy*  
*phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của*  
*Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình*  
*công cộng;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của*  
*Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của*  
*Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành*  
*văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của*  
*Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày*  
*14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp*  
*thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của*  
*Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*  
*hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và*  
*công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11*  
*tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình*  
*số 127/TTr-SVHTT ngày 16 tháng 9 năm 2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

### Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Trường



## QUY CHẾ

### Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 45 /2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm  
2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là Quy chế).

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các từ ngữ liên quan trong Quy chế này như: Đại lộ, đường, phố, ngõ, ngách, công trình công cộng, đô thị được hiểu theo quy định tại Điều 3 của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2005/NĐ-CP).

2. Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội được hiểu theo quy định tại mục III Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT).

3. Một số từ ngữ khác quy định tại Quy chế này được hiểu như sau:

a) Đơn vị quản lý công trình công cộng là đơn vị trực tiếp quản lý công trình công cộng như: Quảng trường, công viên, vườn hoa, cầu, đường, bến xe, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

b) Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng là các công trình công cộng có vị trí quan trọng về quy mô, diện tích, không gian kiến trúc lớn, bao gồm: Quảng trường, công viên thuộc tỉnh quản lý; bến xe liên tỉnh; cầu giao thông tại trung tâm đô thị của tỉnh, nối liền các trục đường chính đô thị,

quốc lộ, đường liên tỉnh; các công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí cấp tỉnh.

#### **Điều 4. Nguyên tắc về đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng**

1. Áp dụng nguyên tắc chung quy định cụ thể tại Mục 1 Chương II của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; Mục I Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.

##### 2. Nguyên tắc cụ thể

a) Việc đặt tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lào Cai phải gắn với quy hoạch phát triển đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi; có sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa quốc gia và địa phương.

b) Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được ưu tiên đặt gần nhau tạo thành các cụm tên đường, phố có liên quan.

c) Tên để đặt hoặc đổi cho đường, phố và công trình công cộng phải được lựa chọn trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

d) Ưu tiên lựa chọn tên địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, danh nhân, nhân vật lịch sử tiêu biểu của tỉnh Lào Cai để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

### **Chương II**

#### **ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

##### **Điều 5. Đặt tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Đặt tên đường, phố và công trình công cộng thực hiện theo quy định tại Mục 2, Mục 3 Chương II Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và Mục II, III, IV Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.

2. Đối với các tuyến đường quá dài, đường liên xã/phường/thị trấn thì căn cứ vào điều kiện cụ thể có thể phân đoạn để đặt tên.

3. Việc xác định điểm đầu, điểm cuối của tuyến đường, phố căn cứ vào tính ổn định của tuyến đường, phố theo quy hoạch phát triển đô thị trên từng địa bàn, dựa vào chiều dài tuyến đường, phố theo hướng Bắc - Nam, Đông - Tây hoặc điểm giới hạn không thể phát triển của tuyến đường, phố (bị khống chế bởi sông, suối, cầu cống, giao lộ... hoặc mốc có vị trí cố định để định vị (nhà ở, trụ sở cơ quan, trường học...)).

##### **Điều 6. Đổi tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Hạn chế tối đa việc đổi tên đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên.

2. Đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên mà xét thấy không có ý nghĩa về lịch sử, văn hoá và không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của quốc gia hoặc của địa phương thì phải đổi tên nhưng cần xem xét thận trọng và phải thực hiện theo đúng quy trình đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

3. Đường, phố và công trình công cộng trùng tên trong cùng một địa bàn đô thị thuộc huyện, thị xã, thành phố cần được xem xét và đề xuất đổi tên theo quy định.

### **Điều 7. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

#### 1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lào Cai (gọi tắt là Hội đồng tư vấn tỉnh).

b) Xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 của Quy chế này.

c) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đặt tên, đổi tên công trình công cộng không thuộc quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 của Quy chế này. Yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi được ủy quyền thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về đặt tên, đổi tên công trình công cộng thuộc thẩm quyền, trong quá trình thực hiện có vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Hội đồng tư vấn huyện).

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn xây dựng dự thảo hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

c) Xem xét hồ sơ, ban hành quyết định đặt tên, đổi tên công trình công cộng không thuộc quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 của Quy chế này.

d) Trình Hội đồng tư vấn tỉnh dự thảo hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

### **Điều 8. Quy trình đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Quy trình đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

a) Phòng chuyên môn (được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ) xây dựng dự thảo hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng. Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng xác định quy mô, vị trí các đường, phố và công trình công cộng, đồng thời dự kiến tên đặt cho từng đường, phố và công trình công cộng; lấy ý kiến Nhân dân, các

cơ quan chuyên môn, các tổ chức Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội cùng cấp và công bố công khai dự thảo hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trên công thông tin điện tử của huyện, thị xã, thành phố để Nhân dân tham gia ý kiến trước khi gửi Hội đồng tư vấn huyện xem xét và hoàn thiện dự thảo hồ sơ đề án trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét dự thảo hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trên địa bàn; tổ chức xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy/Thị ủy/Thành ủy trước khi trình cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn tỉnh.

c) Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức khảo sát thực tế với đại diện các cơ quan, tổ chức liên quan; tổng hợp và xây dựng dự thảo hồ sơ đề án đặt tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

d) Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức cuộc họp thảo luận, tham gia ý kiến đối với dự thảo hồ sơ đề án đặt tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

đ) Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh hoàn thiện dự thảo hồ sơ đề án theo ý kiến tham gia của Hội đồng tư vấn tỉnh và thực hiện quy trình xây dựng Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Quy trình đặt tên, đổi tên công trình công cộng thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn, đơn vị quản lý công trình không thuộc quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 của Quy chế này xây dựng dự thảo hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên công trình công cộng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

b) Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn huyện tổ chức khảo sát thực tế với đại diện các cơ quan, tổ chức liên quan của địa phương; Tổ chức lấy ý kiến của tổ chức Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cùng cấp, các nhà nghiên cứu về dự thảo hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên công trình công cộng; Công bố công khai dự thảo hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên công trình công cộng trên công thông tin điện tử của huyện, thị xã, thành phố để Nhân dân tham gia ý kiến và tổng hợp, hoàn thiện dự thảo hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên công trình công cộng trình Hội đồng tư vấn huyện.

c) Hội đồng tư vấn huyện tổ chức cuộc họp thảo luận, cho ý kiến đối dự thảo hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên công trình công cộng.

d) Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn huyện hoàn thiện dự thảo hồ sơ đề án theo ý kiến của Hội đồng tư vấn huyện trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện xin ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Huyện ủy/Thành ủy/Thị ủy trước khi ban hành Quyết định đặt tên, đổi tên công trình công cộng.

### **Điều 9. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

a) Hồ sơ trình Hội đồng tư vấn huyện gồm:

Tờ trình đề nghị của cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao chủ trì xây dựng hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng (ghi rõ lý do, số lượng tuyến đường, phố, công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên).

Dự thảo đề án đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng kèm phương án đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng (có tóm tắt tiêu sử, ý nghĩa tên (thuyết minh), vị trí điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, kết cấu mặt đường của đường, phố và công trình công cộng).

Sơ đồ vị trí đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng đề nghị đặt tên, đổi tên (khổ giấy A3).

Biên bản họp lấy ý kiến Nhân dân nơi đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng (có sự tham gia của đại diện chính quyền, cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân).

b) Hồ sơ trình Hội đồng tư vấn tỉnh gồm:

Tờ trình đề nghị xem xét đề án đặt tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng kèm phương án đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng (có tóm tắt tiêu sử, ý nghĩa tên (thuyết minh), vị trí điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, kết cấu mặt đường, quy mô công trình công cộng).

Sơ đồ vị trí đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng đề nghị đặt tên, đổi tên (khổ giấy A3).

Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị đoàn thể và nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến (kèm theo biên bản).

Biên bản họp Hội đồng tư vấn huyện.

c) Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng: thực hiện theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên công trình công cộng thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- a) Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên công trình công cộng của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn hoặc đơn vị quản lý công trình trên địa bàn.
- b) Đề án đặt tên, đổi tên công trình công cộng.
- c) Sơ đồ vị trí công trình công cộng (khổ A3).
- d) Biên bản họp lấy ý kiến Nhân dân nơi có công trình công cộng (có sự tham gia của đại diện chính quyền, cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân).

### **Điều 10. Gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng**

#### **1. Gắn biển tên**

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi cho Nhân dân biết.

b) Ủy ban nhân dân xã/ phường/thị trấn, đơn vị quản lý công trình thực hiện việc gắn biển công trình công cộng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện có hiệu lực, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi cho Nhân dân biết.

#### **2. Quy cách biển tên đường, phố và công trình công cộng**

a) Đối với đường, phố: Thực hiện theo quy định tại mục VII Thông tư 36/2006/TT-BVHTT.

b) Đối với công trình công cộng: Đơn vị quản lý công trình triển khai lắp đặt biển tên.

### **Điều 11. Kinh phí tổ chức hoạt động đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng**

Được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và được bố trí trong dự toán kinh phí hằng năm của Sở Văn hoá và Thể thao và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## **Chương III XÂY DỰNG NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

### **Điều 12. Xây dựng Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng gồm tên địa danh; Tên danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hoá, xã hội; Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược; Tên danh nhân theo quy định tại Điều 10 của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và mục III Thông tư 36/2006/TT-BVHTT đã được lựa

chọn, sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc sưu tầm, biên tập danh mục Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng, tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, ý kiến của tầng lớp trí thức, nhà nghiên cứu lịch sử... và xin ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Ngân hàng tên trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung của Ngân hàng tên, gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

### **Điều 13. Phân nhóm Ngân hàng tên**

Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Lào Cai được sắp xếp theo thứ tự A, B, C gồm các mục như sau:

1. Tên danh nhân có công với đất nước và với tỉnh Lào Cai.
2. Tên địa danh và sự kiện chung; Tên địa danh và sự kiện trong tỉnh Lào Cai.
3. Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về văn hóa xã hội.
4. Tên di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh.

## **Chương IV**

### **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN VỀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**

#### **Điều 14. Hội đồng tư vấn**

1. Hội đồng tư vấn tỉnh bao gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật. Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh.

2. Hội đồng tư vấn huyện bao gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy/Thành ủy/Thị ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện/thị xã/thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Phòng Quản lý đô thị), Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn huyện.

#### **Điều 15. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn**

1. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn tỉnh

a) Tư vấn, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo hồ sơ đề án đặt tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng; thực hiện những nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 17 Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 2 Mục V Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT của Bộ Văn hóa - Thông tin. Quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng tư vấn.

b) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Chương III của Quy chế này.

## 2. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn huyện

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn khảo sát, phân loại đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn cần đặt tên, đổi tên và lập hồ sơ đề án trình đặt tên theo quy định; Rà soát, phát hiện đường, phố, công trình công cộng đặt tên trùng nhau, đặt tên chưa đúng hoặc chưa hợp lý để tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh; Rà soát, thống kê các đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên, đổi tên trên địa bàn quản lý.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung của Ngân hàng tên gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh để tổng hợp.

c) Tư vấn, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề án gửi cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh xem xét về việc đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

d) Tư vấn, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Quy trình đặt tên, đổi tên công trình công cộng thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng tại địa bàn.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan tổ chức liên quan**

#### **1. Sở Văn hóa và Thể thao**

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này và các quy định pháp luật khác về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

b) Kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị thuộc tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Lào Cai.

d) Nghiên cứu đề xuất những vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc đề xuất, tổng hợp, xây dựng dự thảo Nghị quyết đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## 2. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao; Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn theo quy định.

## 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xem xét, đề xuất việc đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trên địa bàn.

b) Quyết định việc đặt tên, đổi tên công trình công cộng không thuộc quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 của Quy chế này.

c) Chỉ đạo các Phòng chuyên môn thực hiện xây dựng dự thảo đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn và phối hợp với Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn khảo sát, phân loại đường, phố, công trình công cộng cần đặt tên, đổi tên. Hoàn thiện dự thảo hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trình Hội đồng tư vấn tỉnh.

d) Chỉ đạo công tác tuyên truyền việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn; ý nghĩa lịch sử, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, công trạng của danh nhân được lựa chọn để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để Nhân dân được biết.

đ) Chỉ đạo, tổ chức gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng theo quy định.

## **Điều 17. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.